

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Chuyển đổi số dịch vụ công với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo



chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai và thực hiện tốt chiến lược 4 không - 1 có “Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt; Dữ liệu có chuyển đổi số” kết hợp với đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

Năm 2021:

- Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định về kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đáp ứng yêu cầu triển khai đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Tái cấu trúc quy trình TTHC; Tạo lập dữ liệu điện tử; Đăng tải, nhập dữ liệu, Tích hợp, công khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện quy trình kiểm thử việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến*) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh để đạt mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Cung cấp tối thiểu 50% biểu mẫu trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% thông tin của người dân, doanh nghiệp được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến đã được cung cấp.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh cá nhân, doanh nghiệp và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại BPMC các cấp.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên (*Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh*) trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 25%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 50%.

- Tỷ lệ đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên 35%.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được ban hành dưới dạng văn bản điện tử có ký số của cơ quan, tổ chức ban hành (*Trừ những kết quả giải quyết TTHC*

không biên tập được dưới dạng điện tử) và được gửi trả trực tiếp cho khách hàng đồng thời lưu trữ vào tài khoản của khách hàng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ của Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá đạt 100%.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 30% BPMC cấp huyện và 10% BPMC cấp xã.

- 100% hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan nhà nước được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 85% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

Năm 2022

- Tiếp tục rà soát các Quyết định công bố TTHC của các bộ, ban, ngành Trung ương ban hành thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng đơn giản, thuận lợi, cắt giảm chi phí, hoàn thiện cung cấp các DVCTT mức độ 4 để tính hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, duy trì 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên (*Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh*) trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tăng thêm 25% so với năm 2021.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm 25% so với năm 2021.

- Tỷ lệ đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt 100%.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại BPMC các cấp.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 50% BPMC cấp huyện và 30% BPMC cấp xã.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại BPMC xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

Năm 2023 - 2025:

- Tiếp tục rà soát các Quyết định công bố TTHC của các bộ, ban, ngành Trung ương ban hành thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng đơn giản, thuận lợi, cắt giảm chi phí, hoàn thiện cung cấp các DVCTT mức độ 4 để tính hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, duy trì 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại BPMC các cấp.

- Tăng tỉ lệ số hóa và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các BPMC cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%, trừ các xã đặc biệt khó khăn.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC, cụ thể: Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại BPMC trong 1 năm lên mức tối thiểu cấp tỉnh 1.600 hồ sơ; cấp huyện 1.200 hồ sơ; cấp xã 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 BPMC ít hơn chỉ tiêu trên). Giảm thời gian chờ đợi của

người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Tái cấu trúc quy trình TTHC; Tạo lập dữ liệu điện tử; Đăng tải, nhập dữ liệu, tích hợp, công khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện quy trình kiểm thử việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến*) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh để đạt mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Nâng cao tỷ lệ tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

2. Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại BPMC tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác.

3. Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

5. Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của BPMC.

6. Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới.

(Có Khung kế hoạch tổ chức thực hiện kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế

- Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để đáp ứng yêu cầu triển khai các nội dung nhiệm vụ của Đề án.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

2. Triển khai nhiệm vụ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống công nghệ thông tin, số hóa

- Nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu

số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Phát triển thêm các chức năng: kiểm soát, thống kê hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa, tải lên Hệ thống cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi gửi hồ sơ giải quyết TTHC; kiểm soát, thống kê giao dịch trên các nền tảng thanh toán trực tuyến.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện danh mục tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC của Đề án.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương kết nối, tích hợp dữ liệu kết quả giải quyết TTHC giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ giải quyết TTHC qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết TTHC.

- Tổ chức sắp xếp lại bộ phận một cửa để triển khai quy trình số hóa theo yêu cầu, tiến độ triển khai của Đề án.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đáp ứng yêu cầu của Đề án.

- Tái cấu trúc, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng cắt giảm thủ tục hoặc các bước kiểm tra, xác nhận, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ TTHC trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

3. Triển khai nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Rà soát, đánh giá, phê duyệt các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai ngay việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC chưa được triển khai toàn quốc để tổ chức triển khai thí điểm tại tỉnh.

4. Triển khai các mô hình, giải pháp mới tăng năng suất lao động trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Đánh giá lại hoạt động của bộ phận một cửa để đề xuất cơ cấu, số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao năng suất, hiệu quả, chất lượng phục vụ.

- Đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ hướng dẫn,

tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để tổ chức áp dụng (phạm vi, quy mô, nội dung tổ chức triển khai thí điểm) cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

5. Thiết kế bản sắc thương hiệu của bộ phận một cửa

Triển khai nhận diện thương hiệu của Bộ phận một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

6. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá, giám sát, đo lường chất lượng giải quyết TTHC, hoàn thiện chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực.

- Tổ chức triển khai thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo các yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án

7. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; kết nối, chia sẻ thông tin giữa các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị không nghiêm túc thực hiện Đề án, gây khó khăn, chậm trễ cho việc triển khai thực hiện Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương tổ

chức triển khai, thực hiện theo hướng xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của từng CBCCVC “không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, bảo đảm chất lượng và thời hạn xử lý các nhiệm vụ”. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai về UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công), các nội dung báo cáo được bổ sung vào báo cáo công tác KSTTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng nội dung, tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì phối hợp với Sở tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan tổ chức Đoàn kiểm tra công tác cải cách TTHC và việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị.

- Đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách TTHC (nếu có).

- Hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ Chính phủ giao và tình hình thực tiễn việc triển khai Kế hoạch này tham mưu UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung các nhiệm vụ, chỉ tiêu đúng với quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực rà soát tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của công tác cải cách hành chính, bao gồm việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo chính xác, hiệu quả.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan

tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng triển khai, thực hiện TTHC các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch này; Phối hợp hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ban, ngành Trung ương với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ; Bố trí cán bộ kỹ thuật để quản lý, duy trì hoạt động và kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, an toàn thông tin.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công ty Điện Lực Hà Giang;
- VNPT Hà Giang, Bưu điện tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng
- Cổng TTĐT tỉnh, Cổng DVC tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Năm 2021				
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan.	Thời gian hoàn thành trong quý IV
2	Nhu cầu thực tiễn công tác quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ	Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan	Thời gian hoàn thành trong quý IV
3	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Văn bản được sửa đổi	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan	Sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 có hiệu lực.
4	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Hướng dẫn lưu trữ điện tử đối với hồ sơ TTHC.	Văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đặc thù hỗ trợ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Văn bản quy định hỗ trợ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Thời gian hoàn thành trong quý IV
6	Nhu cầu thực tiễn triển khai thực hiện nhiệm vụ	Ban hành quy định biện pháp có tính chất đặc thù miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện gửi hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 4 hoặc hỗ trợ tổ chức, cá nhân khi thực hiện gửi hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 4	Văn bản quy định miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện gửi hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 4 hoặc hỗ trợ tổ chức, cá nhân khi thực hiện gửi hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Thời gian hoàn thành trong quý IV
II	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ chưa hoàn thành tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ				
1	Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ	Thực hiện giải quyết TTHC theo phương án 5 tại chỗ: tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình " <i>tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả</i> " trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh (Bộ phận Một cửa cấp huyện đăng ký triển khai) hoặc số hóa hồ sơ, ứng dụng chữ ký số để thực hiện toàn bộ hoặc một số bước thực hiện TTHC bằng phương tiện điện tử thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm PVHCC tỉnh: Tiếp tục triển khai Quy chế phối hợp giải quyết TTHC số 987/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp huyện: Tổ chức triển khai thực hiện, ban hành quy chế phối hợp giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận một cửa. - Tổ chức triển khai quy 	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp huyện: Thời gian hoàn thành trong quý III

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
			trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%. - 100% kết quả giải quyết TTHC được ban hành dưới dạng văn bản điện tử có ký số của cơ quan, tổ chức ban hành (Trừ những kết quả giải quyết TTHC không biến tập được dưới dạng điện tử).		
III	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ chưa hoàn thành tại Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020)				
1	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Công văn số 7616/VPCP-KSTT ngày 12/9/2020 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1145/BTTTT-THH ngày 19/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (<i>Tải cấu trúc quy trình TTHC; Tạo lập dữ liệu điện tử; Đăng tải, nhập dữ liệu, Tích hợp, công khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện quy trình kiểm thử việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh;	Tính đến ngày 06/5/2021, đã ban hành 27 Quyết định công bố 1863 TTHC được tái cấu trúc quy trình áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó: - Theo tiêu trí của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 7616/VPCP-KSTT ngày 12/9/2020: 1502 TTHC cung cấp DVC trực tuyến mức độ 4, đạt 80,62%; 169 TTHC cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, đạt 9,07%; 192 TTHC cung cấp DVC trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan.	Thường xuyên rà soát khi có Quyết định công bố TTHC mới của các bộ, ban, ngành

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
			mức độ 2, đạt 10,31%. - Theo tiêu chí của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1145/BTTTT-THH ngày 19/4/2021: 1502 TTHC cung cấp DVC trực tuyến mức độ 4, đạt 100% trên tổng số TTHC đủ điều kiện.		
2	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, Công văn số 2995/VPCP-KSTT ngày 16/4/2021 của Văn phòng Chính phủ	Ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh đang còn hiệu lực từ nay đến 31/12/2025 theo quy định tại Điều 25 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.	Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và cơ sở dữ liệu dùng chung về hồ sơ điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính	Thời gian hoàn thành trong quý IV
3	Công văn số 2995/VPCP-KSTT ngày 16/4/2021 của Văn phòng Chính phủ	Quy định mẫu kết quả TTHC điện tử (thể thức, kỹ thuật trình bày ở định dạng điện tử) theo thẩm quyền đối với văn bản chuyên ngành (được nêu tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư) để bảo đảm sự thống nhất trên toàn quốc.	Văn bản hướng dẫn	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thời gian hoàn thành trong quý II
4	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh.	Tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Hệ thống được tích hợp	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn	Thời gian hoàn thành trong quý II

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
		công việc (VNPT-Ioffice)		phòng UBND tỉnh, VNPT Hà Giang	
IV Tiếp tục triển khai các chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ					
1	Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên (Công Dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công của tỉnh) trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 25%. - Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 50%. - Tỷ lệ đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên 35% 	Đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100% - Tỷ lệ hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá đạt 100% 	Đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao	Văn phòng UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
V	Triển khai các nhiệm vụ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ				
1	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Công Dịch vụ công Quốc gia, Công dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại BPMC các cấp.	Hệ thống được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan	Khi có chỉ đạo phối hợp của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương
2	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Thời gian hoàn thành trong quý IV
3	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021,	Triển khai quy trình số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết	Tỷ lệ hồ sơ được số hóa ứng dụng chữ ký	Nhiệm vụ III.1	Nhiệm vụ III.1

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	TTHC tại Trung tâm PVHCC	số thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử đạt 100%		
4	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Trung tâm PVHCC, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo nội dung đổi mới của Đề án		Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian hoàn thành trong quý IV
5	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Đánh giá để đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính		Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian hoàn thành trong quý IV
6	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng yêu cầu tại điểm a, mục 3, phần III Đề		Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh	Thời gian hoàn thành trong quý IV

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Bưu điện tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn tiếp nhận, số hoá hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện của Bộ Thông tin và Truyền thông
8	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công		Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm 2021 và các năm tiếp theo
9	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-	Triển khai rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT tham mưu UBND tỉnh giải	Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị Công nghệ	Cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và	Thời gian hoàn thành trong quý

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	pháp nâng cấp cơ sở cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng các điều kiện để khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 tại Bộ phận Một cửa các cấp. Bổ trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao	thông tin	Truyền thông; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư Cấp huyện: UBND cấp huyện	III
10	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.		Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian hoàn thành trong quý III, IV
B	Năm 2022				
I	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Hoàn thành việc số hoá kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Phối hợp hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về BHXH và đất đai với Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp		Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND, Sở tài nguyên và Môi trường, BHXH tỉnh	
3	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC 50% tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, 30% tại Bộ phận Một cửa cấp xã.		Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố	
4	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh.		Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh	
6	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó)		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
7	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	soát TTHC				
C	Năm 2023 - 2025				
1	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Phối hợp hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL còn lại, các CSDL chuyên ngành với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hoá hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp		Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
2	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tăng tỷ lệ số hoá, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm tăng thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử		Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố	
3	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày	Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30%		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	cho đến khi đạt 100%.			
4	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	100% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
5	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Tỷ lệ người dân thực hiện các DVC trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ đã được giải quyết thành công được số		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
		hoá			
6	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Nâng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu: cấp tỉnh 1.600 hồ sơ; cấp huyện 1.200 hồ sơ; cấp xã 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 BPMC ít hơn chỉ tiêu trên).		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
7	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ.		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
8	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày	Điện từ hoá việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

STT	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Kết quả công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC				
9	Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 2350/VPCP-KSTT ngày 02/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Công văn 114/KSTT-NC ngày 20/4/2021 của Cục kiểm soát TTHC	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.		Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	

*** Ghi chú:**

Các nhiệm vụ số: 1, 5, 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6, 6.8, 6.9, 6.10, 6.11 tại Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Hà Giang hết hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch này.

Các nhiệm vụ số: I.3, II, III.2, III.4, III.5, IV.11, VI, VIII tại Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Hà Giang hết hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch này.

Nhiệm vụ số II tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Hà Giang hết hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Kế hoạch này.